

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN**  
**NĂM 2025**

**I. Thông tin chung:**

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Dịch Vụ - Xây Dựng Công trình Bưu điện
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304731322
- Vốn điều lệ: 12.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 18.356.986.000 đồng
- Địa chỉ: 49 Bis Trần Bình Trọng, Phường Bình Lợi Trung, TP.HCM
- Số điện thoại: 028.35150585
- Website: www.ptco.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): PTO

*Quá trình hình thành và phát triển:* Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu Điện tiền thân là Công ty công trình Bưu Điện – TP.HCM là đơn vị chuyên ngành xây lắp các công trình Bưu chính viễn thông được thành lập theo quyết định số 61/2004/QĐ – BCVT ngày 09/12/2004 của Bộ Bưu Chính Viễn Thông.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh:

- ✓ Sửa chữa, bảo dưỡng anten, mạng viễn thông, hệ thống tiếp đất, hệ thống chống sét, hệ thống máy điều hoà không khí, hệ thống ắc quy, hệ thống hầm cống cáp viễn thông, hệ thống cấp thoát nước (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- ✓ Sản xuất cột ăng ten (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất thiết bị bảo vệ;
- ✓ Mua bán vật tư, thiết bị xây dựng, thiết bị cơ, điện, điện tử, bưu chính, viễn thông, tin học. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);

- ✓ Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn về tài chính, kế toán);
- ✓ Sản xuất vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở);
- ✓ Thiết kế hệ thống thông tin liên lạc công trình dân dụng, công nghiệp. Giám sát, lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin liên lạc. Thiết bị bảo vệ. Thiết kế mạng công trình thông tin, bưu chính viễn thông;
- ✓ Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi;
- ✓ Sửa chữa thiết bị điện;
- ✓ Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- ✓ Dịch vụ kỹ thuật đo kiểm phục vụ công tác quản lý chất lượng mạng viễn thông;
- ✓ Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- ✓ Sửa chữa thiết bị liên lạc;
- ✓ Sản xuất linh kiện điện tử;
- ✓ Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính;
- ✓ Sản xuất các thiết bị trong ngành truyền hình. Sản xuất thiết bị viễn thông, internet. Sản xuất thiết bị trong lĩnh vực viễn thông;
- ✓ Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng;
- ✓ Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển;
- ✓ Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- ✓ Sản xuất điện năng lượng mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- ✓ Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- ✓ Xây dựng công trình đường sắt;
- ✓ Xây dựng công trình đường bộ;
- ✓ Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc;
- ✓ Xây dựng hạ tầng viễn thông, các hệ thống trung tâm dữ liệu (Data Center).  
Xây dựng công trình: bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu đô thị;
- ✓ Lắp đặt hệ thống điện;
- ✓ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản);

- ✓ Xây lắp công trình viễn thông;
- ✓ Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- ✓ Bán buôn thiết bị bảo vệ;
- ✓ Xuất bản phần mềm (trừ xuất bản phẩm);
- ✓ Hoạt động viễn thông khác;
- ✓ Sản xuất phần mềm. Lập trình máy vi tính;
- ✓ Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- ✓ Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- ✓ Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;
- ✓ Dịch vụ thương mại điện tử. Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp;
- ✓ Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở. Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở. Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở. Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở. Kinh doanh bất động sản khác;
- ✓ Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ;
- ✓ Tư vấn chuyên gia công nghệ trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, hệ thống trung tâm dữ liệu (Data Center), các thiết bị trong ngành truyền hình. Ứng dụng công nghệ mới để sản xuất thiết bị thông tin, viễn thông;
- ✓ Cho thuê thiết bị viễn thông và tin học;
- ✓ Cung ứng lao động tạm thời;
- ✓ Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp;
- ✓ Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi;
- ✓ Sản xuất bê tông đúc sẵn (không hoạt động tại trụ sở);
- ✓ Đào tạo công nghệ viễn thông. Đào tạo công nghệ thông tin;
- ✓ Kinh doanh và đầu tư trạm sạc điện; Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ.

- Địa bàn kinh doanh: chủ yếu phục vụ các công trình viễn thông thông tin trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.

### **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Cơ cấu bộ máy quản lý: ĐHĐCĐ, HĐQT, ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.

- Các công ty con: Công Ty TNHH MTV Đông Tây PTCO.

+ Địa chỉ: 49 Bis Trần Bình Trọng, Phường Bình Lợi Trung, TP.HCM.

- + Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Xây dựng công trình bưu chính viễn thông, Mua bán vật tư
- + Vốn điều lệ thực góp: 1.000.000.000 đồng, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con 100% VĐL

#### **4. Định hướng phát triển:**

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty: Giữ vững thị trường truyền thống mà Công ty đã tạo lập được uy tín và thương hiệu trong nhiều năm qua. Đồng thời, định hướng mở rộng thị phần đến các tỉnh có nhu cầu đầu tư xây dựng công trình viễn thông – thông tin.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Trong trung hạn, Công ty điều chỉnh mô hình điều hành quản lý theo hướng mềm dẻo, thích hợp với môi trường kinh doanh nhiều biến động và rất nhiều đối thủ cạnh tranh hiện nay. Mục tiêu là tối ưu hóa chi phí, tìm kiếm giải pháp phù hợp để tăng doanh thu. Về dài hạn, Công ty hướng đến đào tạo đội ngũ trẻ, kế cận, mở rộng lĩnh vực kinh doanh dịch vụ, bán hàng.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ cung cấp nhằm mở rộng thị trường trong nước, tăng thị phần nhóm khách hàng ngoài VNPT và các tập đoàn viễn thông lớn.

#### **5. Các rủi ro:**

- Rủi ro về thị trường: tình hình kinh tế khó khăn và đầu tư của lĩnh vực viễn thông của các doanh nghiệp lớn không như các năm trước, thị phần thu hẹp đáng kể.

- Rủi ro về cạnh tranh: ngày càng nhiều các doanh nghiệp mới cùng cạnh tranh trong lĩnh vực thi công xây dựng, cung cấp dịch vụ kéo cáp quang... và cạnh tranh rất cao, để có được công trình phải cắt giảm tối đa chi phí, giảm lợi nhuận để có được công trình.

- Rủi ro về nguồn vốn: là doanh nghiệp siêu nhỏ, nguồn vốn hạn chế, khả năng tiếp cận các nguồn vốn vay cũng hạn chế.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm:**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:** Sau năm 2024 có những tiến triển thuận lợi, bắt đầu từ những ngày đầu của năm 2025, Hội đồng quản trị đã cùng với Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã phấn đấu, nỗ lực hết mình tận dụng các tiền đề đã xây dựng được trong năm 2024 nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng doanh thu, đấu thầu hiệu quả song song với cắt giảm chi phí. Trong năm 2025, công ty thực hiện hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tăng doanh thu vượt so với kế hoạch tuy nhiên do sự cạnh tranh đấu thầu, giá nguyên vật liệu tăng dẫn đến lợi nhuận không đạt theo kế hoạch.

ĐV tính: triệu đồng.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ
1	Tổng doanh thu:	Triệu đồng	44.270	53.438	121%
	- Doanh thu xây lắp	Triệu đồng	44.240	53.412	121%
	- Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	Triệu đồng	30	26	87%
2	Chi phí	Triệu đồng	42.354	52.336	124%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.916	1.087	57%
4	Thuế TNDN	Triệu đồng	319	276	87%
5	Lao động bình quân	Người	43	45	105%
6	Vốn điều lệ	Triệu đồng	12.000	12.000	100%
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.597	811	51%

## 2. Tổ chức và nhân sự:

### ❖ Hội đồng quản trị:

#### 1. Bà Mai Xuân Dung

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó Giám Đốc Ban quản lý dự án Tây Thành Phố - Viên Thông Thành Phố Hồ Chí Minh
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 180.000
  - + Sở hữu cá nhân: không
  - + Sở hữu đại diện: 180.000 đại diện Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
  - + Sở hữu của những người có liên quan: không

#### 2. Ông Nguyễn Thanh Lâm

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 180.000
  - + Sở hữu cá nhân: không
  - + Sở hữu đại diện: 180.000 đại diện Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
  - + Sở hữu của những người có liên quan: không

#### 3. Ông Trần Quang Nghĩa

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Giám Đốc Trung Tâm Viễn Thông Thủ Đức - Viễn Thông Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: không có

#### 4. Ông Nguyễn Văn Nghĩa

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Giám Đốc Trung Tâm Hạ Tầng - Viễn Thông Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: không có

❖ **Danh sách Ban điều hành:**

- Ông Nguyễn Thanh Lâm - Tổng giám đốc: Cử nhân kinh tế, công tác tại Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện từ tháng 12/2022, hiện nay là Tổng Giám Đốc công ty.

- Ông Đoàn Văn Hương - Phó Tổng giám đốc: Cử nhân kinh tế, công tác tại công ty Cổ phần dịch vụ xây dựng công trình Bưu điện từ năm 1999, hiện nay là Phó Tổng Giám Đốc công ty.

- + Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: không có

- Bà Phạm Thị Huệ - Kế toán trưởng: Cử nhân kinh tế, công tác tại công ty Cổ phần dịch vụ xây dựng - công trình Bưu điện từ năm 2000, hiện nay là Kế toán trưởng công ty.

- + Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: không có

- Số lượng cán bộ, nhân viên: tổng số CB.CNV là 45 người

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: không thay đổi so với năm trước

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: không có**

a) Các khoản đầu tư lớn: không có

b) Các công ty con: Công Ty TNHH MTV Đông Tây PTCO

Hoạt động và tình hình tài chính như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng		199	
2	Chi phí	Triệu đồng		184	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng		15	
4	Thuế TNDN	Triệu đồng		0	
5	Lao động bình quân	Người		1	
6	Vốn điều lệ	Triệu đồng		1.000	
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng		15	

**4. Tình hình tài chính:**

**a) Tình hình tài chính:**

Chỉ tiêu	Năm	Năm	% tăng
	2024	2025	giảm/ %
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	32.766.645.943	37.279.221.313	114%
Doanh thu thuần	41.181.026.401	53.411.857.674	130%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.963.718.903	1.111.255.430	57%
Lợi nhuận khác	-13.592.323	-23.451.092	173%
Lợi nhuận trước thuế	1.950.126.580	1.087.804.338	56%
Lợi nhuận sau thuế	1.500.514.681	811.368.755	54%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,50	2,47	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1,37	2,27	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,51	0,43	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,03	0,76	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	19,51	12,95	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,43	1,26	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,04	0,08	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,02	0,05	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,02	0,05	

Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng: Không có

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần: 1.200.000

b) Cơ cấu cổ đông:

- + Cổ đông nhà nước: 01, chiếm tỷ lệ 30%
- + Cổ đông tổ chức: 05, chiếm tỷ lệ 1,83%
- + Các cổ đông cá nhân: 198 chiếm tỷ lệ 68,17%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

f) Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

**6.1. Tác động lên môi trường:** Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ thi công trong lĩnh vực Viễn thông, hoạt động sản xuất nhỏ gần như không tác động lên môi trường.

**6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: không có.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có.

### 6.3. Tiêu thụ năng lượng:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: sử dụng theo định mức.
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

### 6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: sử dụng theo định mức.
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

### 6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

### 6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động: 45, mức lương trung bình đối với người lao động: 11.342.351VND.
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, độc hại, tổ chức tham quan nghỉ mát, tổ chức tập huấn ATVSLĐ...
- c) Hoạt động đào tạo người lao động: Theo quy chế đào tạo của Công ty ban hành.
  - Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.
  - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

### 6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Tham gia giữ gìn trật tự xã hội như gắn camera giám sát, hỗ trợ các gia đình chính sách trong Tết nguyên đán.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

## III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty:

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ
1	Tổng doanh thu:	Triệu đồng	44.270	53.438	121%
	- Doanh thu xây lắp	Triệu đồng	44.240	53.412	121%
	- Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	Triệu đồng	30	26	87%
2	Chi phí	Triệu đồng	42.354	52.336	124%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.916	1.087	57%
4	Thuế TNDN	Triệu đồng	319	276	87%

5	Lao động bình quân	Người	43	45	105%
6	Vốn điều lệ	Triệu đồng	12.000	12.000	100%
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.597	811	51%

## 2. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm/ %
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	32.766.645.943	37.279.221.313	114%
Doanh thu thuần	41.181.026.401	53.411.857.674	130%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.963.718.903	1.111.255.430	57%
Lợi nhuận khác	-13.592.323	-23.451.092	173%
Lợi nhuận trước thuế	1.950.126.580	1.087.804.338	56%
Lợi nhuận sau thuế	1.500.514.681	811.368.755	54%
<i>Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức</i>			
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

a) Tình hình tài sản: Không biến động tài tài sản

b) Tình hình nợ phải trả: Không có biến động về các khoản nợ lớn và nợ xấu

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty đã triển khai thực hiện tái cấu trúc bộ máy lao động theo hướng tinh gọn, hiệu quả, hoàn thiện các quy chế, chính sách nhân sự đang áp dụng tại Công ty, đảm bảo công bằng và hợp lý trong chi trả lương. Xây dựng lại bộ máy hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cải tiến phương thức làm việc, giảm thiểu các công đoạn và hoạt động không tạo ra nhiều giá trị gia tăng hay hoạt động không còn hiệu quả, đảm bảo tính chuyên nghiệp cao trong môi trường làm việc.

Giao kế hoạch theo năng suất lao động thông qua đơn giá tiền lương theo hiệu quả nhằm tăng cường kiểm soát chi phí và hiệu quả hoạt động.

Thực hiện chính sách tiết giảm tối đa chi phí hoạt động, đặc biệt chi phí quản lý thông qua việc cắt giảm tối đa các chi phí liên quan đến việc tổ chức nơi làm việc, các chi phí liên quan đến văn phòng phẩm, điện nước, công cụ dụng cụ, công tác phí, tiếp khách, điện thoại, chủ động tập trung và phân bổ nguồn tài chính một cách hiệu quả, tăng cường công tác quản lý nguồn vốn và dòng tiền, kiểm soát chi phí nhằm tập trung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất

kinh doanh.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: giai đoạn 2026-2030**

Tập trung đẩy mạnh thế mạnh công ty trên cơ sở làm chủ kỹ thuật, công nghệ

Nguồn lực luôn được đào tạo và cập nhật các xu hướng công nghệ mới ở các sản phẩm và giải pháp mà công ty đặt mục tiêu

Luôn có đội ngũ kế thừa: định kỳ tuyển dụng để có người mới, người mới được đi kèm với người cũ, có kinh nghiệm để học hỏi thực tiễn.

#### **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Chấp thuận không có ý kiến.**

#### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): không có ý kiến.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: không có ý kiến.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: không có ý kiến.

### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)**

#### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

Năm 2025 là năm hoạt động sản xuất tương đối khả quan của công ty. Doanh thu vượt so với kế hoạch đề ra nếu xét các hợp đồng được ký và triển khai trong 2025. Về lợi nhuận không đạt theo kế hoạch đề ra do tình hình kinh tế chung, chi phí nguyên vật liệu tăng cao, nguồn nhân lực là lao động trực tiếp còn thiếu hụt, cạnh tranh khốc liệt trong công tác đấu thầu buộc công ty phải giảm lợi nhuận để nâng cao khả năng trúng thầu.

Công ty cũng đã có những định hướng, kế hoạch mở rộng nguồn công việc rất hợp lý như hợp tác kinh doanh, liên danh với các đối tác tham gia đấu thầu các gói vượt năng lực đã đạt được những thành công nhất định.

Đã có các chủ trương cụ thể về quản trị nhân sự, đào tạo ngắn hạn hay bồi dưỡng nghiệp vụ cho người lao động nhằm tăng cao năng suất lao động, tinh gọn bộ máy tổ chức và tránh lãng phí lao động để giảm chi phí tăng lợi nhuận kinh doanh.

Công tác tài chính – đảm bảo liên tục hoạt động tài chính và đề ra nhiều giải pháp tích cực nhằm giải quyết các tồn tại của Công ty trước cổ phần hóa có chiều hướng thuận lợi.

Nhìn chung trong năm 2025 mặc dù tình hình kinh tế nói chung và hoạt động ngành của công ty nói riêng còn có rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, so sánh với các công ty cùng ngành nghề hoạt động thì công ty đã có kết quả tốt hơn nhiều. Đây cũng là sự nỗ lực rất lớn từ ban điều hành công ty.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Hội đồng Quản trị đánh giá cao những kết quả mà Ban giám đốc đã đạt được trong năm qua, cụ thể như sau:

- Ban giám đốc luôn tuân thủ báo cáo định kỳ hàng quý về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Luôn báo cáo kịp thời theo yêu cầu của HĐQT.
- Ban giám đốc cũng thường xuyên báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT trong những trường hợp vượt thẩm quyền của Ban giám đốc.
- Với những khó khăn về thị trường, cũng như nguồn lực hiện tại, HĐQT đánh giá rất cao nỗ lực của Ban giám đốc trong việc đạt được kết quả trên
- Hoạt động của Ban giám đốc luôn vì lợi ích của Công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông. Hoạt động và thông tin minh bạch.

## 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Xem xét đầu tư máy móc thiết bị, mở rộng thị trường, phát triển dịch vụ với trình độ kỹ thuật và công nghệ ngày càng cao.

Tập trung củng cố ngành nghề chủ lực của Công ty đồng thời mở rộng các ngành nghề dịch vụ mới, nâng cao tính đa dạng, sức cạnh tranh trên thị trường từ bên ngoài như: Xây dựng, năng lượng, dịch vụ...

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ vốn điều lệ	Ghi chú
1	Bà Mai Xuân Dung	Chủ tịch HĐQT	15%	Không kiêm nhiệm
2	Ông Trần Quang Nghĩa	Ủy viên		Không kiêm nhiệm
3	Ông Nguyễn Thanh Lâm	Ủy viên	15%	Kiểm nhiệm TGD
4	Ông Nguyễn Văn Nghĩa	Ủy viên		Không kiêm nhiệm

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

STT	Số biên bản	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/BB/HĐQT	06/03/2025	Bổ trí điều động nhân sự quản lý	100%
2	02/BB/HĐQT	14/04/2025	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025	100%

3	03/BB/HĐQT	22/07/2025	Ký hợp đồng thi công với PTSC Thanh Hoá	100%
4	04/BB/HĐQT	22/10/2025	Ký hợp đồng thi công với ANSV	100%
5	05/BB/HĐQT	12/12/2025	Chi trả cổ tức bằng tiền	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ Không còn là thành viên	Trình độ chuyên môn
1	Bà Mai Thị Thanh Phương	Trưởng ban	03/06/2023	Thạc sĩ
2	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Ủy viên	14/05/2022	Cử nhân
3	Ông Lâm Chí Thành	Ủy viên	14/05/2022	Cử nhân

### Các cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Bà Mai Thị Thanh Phương	Trưởng ban	3/3	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Ủy viên	3/3	100%	100%	
3	Ông Lâm Chí Thành	Ủy viên	3/3	100%	100%	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Thẩm tra, phân tích các Báo cáo tài chính định kỳ nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính, phát hiện những rủi ro, thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị, giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo việc thực hiện các nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, kế toán, thống kê của Nhà nước và của Công ty.

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong năm 2025 theo các quy định của pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
<b>Năm nay</b>			
Bà Mai Xuân Dung	-	78.817.591	78.817.591
Ông Trần Quang Nghĩa	-	45.976.928	45.976.928
Ông Nguyễn Văn Nghĩa	-	45.976.928	45.976.928
Ông Nguyễn Thanh Lâm	315.466.076	65.681.326	381.147.402
Ông Nguyễn Tuấn Việt	161.893.288	38.314.107	200.207.395
Ông Đoàn Văn Hương	286.283.282	65.681.326	351.964.608
Bà Mai Thị Thanh Phương	-	45.976.928	45.976.928
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	-	13.136.265	13.136.265
Ông Lâm Chí Thành	-	26.272.530	26.272.530
<b>Cộng</b>	<b>763.642.646</b>	<b>425.833.929</b>	<b>1.189.476.575</b>
<b>Năm trước</b>			
Bà Mai Xuân Dung	-	73.881.564	73.881.564
Ông Trần Quang Nghĩa	-	55.411.173	55.411.173
Ông Nguyễn Văn Nghĩa	-	55.411.173	55.411.173
Ông Nguyễn Thanh Lâm	211.750.605	61.567.970	273.318.575
Ông Đoàn Văn Hương	211.563.114	43.097.579	254.660.693
Bà Mai Thị Thanh Phương	-	43.097.579	43.097.579
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	-	24.627.188	24.627.188
Ông Lâm Chí Thành	-	24.627.188	24.627.188
<b>Cộng</b>	<b>423.313.719</b>	<b>381.721.414</b>	<b>805.035.133</b>

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

## VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Chấp nhận toàn bộ (xem báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán đính kèm)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán đính kèm).

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thanh Lâm**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**DỊCH VỤ - XÂY DỰNG**  
**CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN**



## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12 - 13
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	14 - 32
8. Phụ lục	33

\*\*\*\*\*

04498  
ÔNG T  
TOÁN  
A8  
HÒA



## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và Công ty con (gọi chung là "Tập đoàn").

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước - Công ty Công trình Bưu điện theo Quyết định số 61/2004/QĐ-BBCVT ngày 09 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304731322, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 11 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 11 tháng 3 năm 2026 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp.

### **Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : +84 (028) 3805 0707
- Fax : +84 (028) 3805 0707

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sửa chữa, bảo dưỡng anten, mạng viễn thông, hệ thống tiếp đất, hệ thống chống sét, hệ thống máy điều hoà không khí, hệ thống ắc quy, hệ thống hầm công cấp viễn thông, hệ thống cấp thoát nước (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất cột ăng ten (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất thiết bị bảo vệ;
- Mua bán vật tư, thiết bị xây dựng, thiết bị cơ, điện, điện tử, bưu chính, viễn thông, tin học. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);
- Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn về tài chính, kế toán);
- Sản xuất vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở);
- Thiết kế hệ thống thông tin liên lạc công trình dân dụng, công nghiệp. Giám sát, lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin liên lạc. Thiết bị bảo vệ. Thiết kế mạng công trình thông tin, bưu chính viễn thông;
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Dịch vụ kỹ thuật đo kiểm phục vụ công tác quản lý chất lượng mạng viễn thông;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Sửa chữa thiết bị liên lạc;
- Sản xuất linh kiện điện tử;
- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính;
- Sản xuất các thiết bị trong ngành truyền hình. Sản xuất thiết bị viễn thông, internet. Sản xuất thiết bị trong lĩnh vực viễn thông;
- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng;
- Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sản xuất điện năng lượng mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Xây dựng công trình đường sắt;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc;
- Xây dựng hạ tầng viễn thông, các hệ thống trung tâm dữ liệu (Data Center). Xây dựng công trình: bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu đô thị;



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản);
- Xây lắp công trình viễn thông;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn thiết bị bảo vệ;
- Xuất bản phần mềm (trừ xuất bản phẩm);
- Hoạt động viễn thông khác;
- Sản xuất phần mềm. Lập trình máy vi tính;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;
- Dịch vụ thương mại điện tử. Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp;
- Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở. Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở. Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở. Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở. Kinh doanh bất động sản khác;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ;
- Tư vấn chuyên gia công nghệ trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, hệ thống trung tâm dữ liệu (Data Center), các thiết bị trong ngành truyền hình. Ứng dụng công nghệ mới để sản xuất thiết bị thông tin, viễn thông;
- Cho thuê thiết bị viễn thông và tin học;
- Cung ứng lao động tạm thời;
- Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp;
- Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi;
- Sản xuất bê tông đúc sẵn (không hoạt động tại trụ sở);
- Đào tạo công nghệ viễn thông. Đào tạo công nghệ thông tin;
- Kinh doanh và đầu tư trạm sạc điện; Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Mai Xuân Dung	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2022
Ông Trần Quang Nghĩa	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Nghĩa	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2022
Ông Nguyễn Công Tùng	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 13 tháng 3 năm 2025
Ông Nguyễn Thanh Lâm	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Tuấn Việt	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 5 năm 2025

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Mai Thị Thanh Phương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2022
Ông Lâm Chí Thành	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2022



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

## Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Lâm	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2026
	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2026
	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 3 năm 2025
Ông Nguyễn Tuấn Việt	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2026
	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 3 năm 2025
Ông Đoàn Văn Hương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2023

## Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày hiệu lực
Ông Nguyễn Thanh Lâm	Tổng Giám đốc	Từ ngày 11 tháng 3 năm 2026
Ông Nguyễn Tuấn Việt	Tổng Giám đốc	Đến ngày 11 tháng 3 năm 2026

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tập đoàn.

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và trong năm không có các sai lệch trọng yếu nào trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Mai Xuân Dung  
Chủ tịch

Ngày 30 tháng 3 năm 2026



Số: 1.0781/26/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và Công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2026, từ trang 07 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.





**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>36.637.173.073</b>	<b>32.069.216.906</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>2.105.520.811</b>	<b>2.625.628.219</b>
1. Tiền	111	V.1	2.105.520.811	2.625.628.219
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>597.375.123</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	597.375.123
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>32.078.848.768</b>	<b>26.143.050.819</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	25.525.044.436	19.714.180.314
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.735.820.572	876.666.710
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	5.222.858.459	5.957.078.494
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(404.874.699)	(404.874.699)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>2.407.335.673</b>	<b>2.578.352.949</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	3.250.053.733	3.327.435.669
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(842.718.060)	(749.082.720)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>45.467.821</b>	<b>124.809.796</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	45.467.821	124.809.796
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>642.048.240</b>	<b>697.429.037</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>85.387.818</b>	<b>102.485.815</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	85.387.818	102.485.815
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>259.638.307</b>	<b>370.437.026</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	259.638.307	370.437.026
- Nguyên giá	222		10.515.271.861	10.515.271.861
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(10.255.633.554)	(10.144.834.835)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	-	-
- Nguyên giá	228		265.565.930	265.565.930
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(265.565.930)	(265.565.930)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	<b>3.020.000</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	3.020.000
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>297.022.115</b>	<b>221.486.196</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	297.022.115	221.486.196
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>37.279.221.313</b>	<b>32.766.645.943</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN**

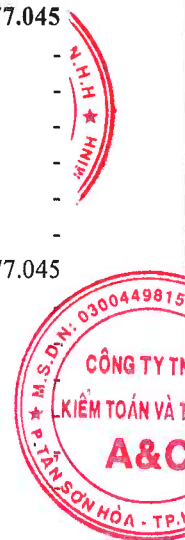
Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>18.922.235.313</b>	<b>14.171.028.698</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>17.746.658.268</b>	<b>12.995.451.653</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	12.888.302.775	8.673.394.039
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	882.920.267	313.942.768
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	845.750.037	780.638.403
4. Phải trả người lao động	314	V.13	1.674.326.147	2.099.697.671
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	197.319.423	76.826.912
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	921.125.707	847.846.784
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.16a	-	75.391.164
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	336.913.912	127.713.912
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.175.577.045</b>	<b>1.175.577.045</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	1.175.577.045	1.175.577.045
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

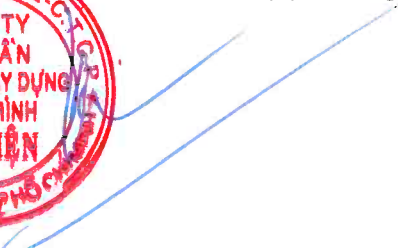
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>18.356.986.000</b>	<b>18.595.617.245</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>18.356.986.000</b>	<b>18.595.617.245</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	12.000.000.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		12.000.000.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.18	3.216.843.430	3.216.843.430
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	1.992.214.063	1.992.214.063
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.18	19.731.513	19.731.513
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	1.128.196.994	1.366.828.239
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		316.828.239	1.366.828.239
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		811.368.755	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>37.279.221.313</b>	<b>32.766.645.943</b>

  
**Phạm Thị Huệ**  
 Kế toán trưởng/Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

  
**Nguyễn Thanh Lâm**  
 Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	53.411.857.674	41.181.026.401
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		53.411.857.674	41.181.026.401
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	46.979.078.462	33.386.151.520
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.432.779.212	7.794.874.881
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	25.903.590	40.079.998
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.4	13.085.000	17.820.000
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	5.334.342.372	5.853.415.976
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.111.255.430	1.963.718.903
12. Thu nhập khác	31		-	-
13. Chi phí khác	32	VI.6	23.451.092	13.592.323
14. Lợi nhuận khác	40		(23.451.092)	(13.592.323)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.087.804.338	1.950.126.580
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	276.435.583	449.611.899
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>811.368.755</u>	<u>1.500.514.681</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		811.368.755	1.500.514.681
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>676</u>	<u>875</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	<u>676</u>	<u>875</u>

  
 Phạm Thị Huệ  
 Kế toán trưởng/Người lập



TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

  
 Nguyễn Thanh Lâm  
 Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.087.804.338	1.950.126.580
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7	110.798.719	188.915.040
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.16a	95.313.411	75.391.164
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(21.969.494)	(34.778.000)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.271.946.974	2.179.654.784
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.936.340.902)	(8.717.599.283)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		80.401.936	(24.537.341)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		4.720.746.581	5.587.426.908
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(75.535.919)	(1.187.398)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(393.430.695)	(136.322.428)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(240.800.000)	(183.166.667)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(573.012.025)</b>	<b>(1.295.731.425)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.500.000.000)	(1.267.375.123)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.097.375.123	1.485.358.082
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		21.969.494	34.778.000
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>619.344.617</b>	<b>252.760.959</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

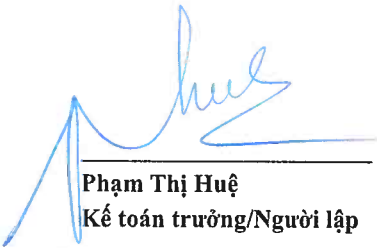
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

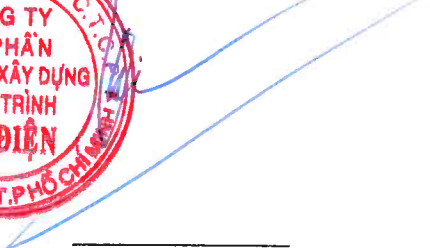
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15a, V.18	(566.440.000)	(86.997.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(566.440.000)</i>	<i>(86.997.000)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(520.107.408)	(1.129.967.466)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.625.628.219	3.755.595.685
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>2.105.520.811</u>	<u>2.625.628.219</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026



  
Phạm Thị Huệ  
Kế toán trưởng/Người lập

  
Nguyễn Thanh Lâm  
Tổng Giám đốc



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ, xây lắp.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Xây dựng công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu đô thị; tư vấn đầu tư (trừ tư vấn về tài chính, kế toán); thiết kế hệ thống thông tin liên lạc công trình dân dụng, công nghiệp; Sản xuất vật liệu xây dựng, cột ăng ten, bê tông đúc sẵn (không sản xuất tại trụ sở); mua bán vật tư, thiết bị xây dựng, thiết bị cơ, điện, điện tử, bưu chính, viễn thông, tin học; kinh doanh bất động sản; giám sát, lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin liên lạc.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 Công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Đông Tây PTCO có trụ sở chính tại số 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là xây dựng công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghiệp, dân dụng, giao thông. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

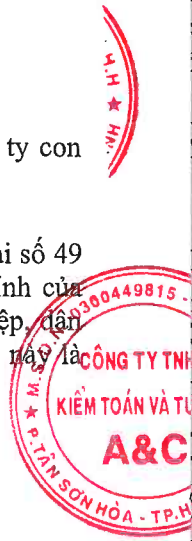
Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 45 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 43 nhân viên).



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của Công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của Công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của Công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con.

### 3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

### 4. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ, dụng cụ, tiền thuê đất và chi phí sửa chữa, bảo trì. Chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### *Tiền thuê đất*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian 60 tháng.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

## ***Chi phí sửa chữa, bảo trì***

Các chi phí sửa chữa, bảo trì ghi nhận theo từng lần phát sinh và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

## **8. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

## **9. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 26
Máy móc và thiết bị	03 – 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

## **10. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình chỉ có phần mềm máy tính, giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 06 năm.

## **11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

## 12. **Vốn chủ sở hữu**

### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

## 13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

## 14. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### ***Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động***

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## **15. Hợp đồng xây dựng**

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn đã tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

## **16. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

## 17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

## 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 1. Tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.941.415	12.841.323
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.103.579.396	2.612.786.896
<b>Cộng</b>	<b><u>2.105.520.811</u></b>	<b><u>2.625.628.219</u></b>

### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải thu bên liên quan</i></b>	<b><u>12.291.206.842</u></b>	<b><u>9.273.864.004</u></b>
Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - Viễn thông TP. Hồ Chí Minh	12.291.206.842	9.273.864.004
<b><i>Phải thu các khách hàng khác</i></b>	<b><u>13.233.837.594</u></b>	<b><u>10.440.316.310</u></b>
Viễn thông Đồng Nai - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	3.507.470.812	-
Viễn thông Tây Ninh - Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	2.480.426.115	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mitek (*)	2.048.473.502	1.164.313.308
Viễn thông Long An - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	-	2.874.538.089
Trung tâm Hạ tầng mạng Miền Nam - Chi nhánh Tổng Công ty Hạ tầng mạng	25.671.600	2.534.689.338
Các khách hàng khác	5.171.795.565	3.866.775.575
<b>Cộng</b>	<b><u>25.525.044.436</u></b>	<b><u>19.714.180.314</u></b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

(\*) Tập đoàn đang khởi kiện Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mitek để yêu cầu thanh toán khoản công nợ này (xem thuyết minh số VII.1).

## 3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Khôi Việt	1.489.266.000	-
Công ty TNHH Xây lắp Điện Hoàng Lộc Bạc Liêu	27.816.041	780.966.709
Các nhà cung cấp khác	218.738.531	95.700.001
<b>Cộng</b>	<b>1.735.820.572</b>	<b>876.666.710</b>

## 4. Phải thu khác

### 4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	103.300.000	-	216.320.422	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	2.218.982.819	-	1.561.134.612	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.900.575.640	-	4.179.623.460	-
<b>Cộng</b>	<b>5.222.858.459</b>	<b>-</b>	<b>5.957.078.494</b>	<b>-</b>

### 4b. Phải thu dài hạn khác

Phải thu dài hạn khác là khoản ký quỹ bảo hành công trình còn phải thu.

## 5. Nợ xấu

Khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi tiền cung cấp dịch vụ của Ban quản lý Dự án Viễn thông TP. Hồ Chí Minh đã quá hạn trên 03 năm.

## 6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	267.191.519	-	403.125.744	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.051.967.414	-	1.993.415.125	-
Hàng hóa	930.894.800	(842.718.060)	930.894.800	(749.082.720)
<b>Cộng</b>	<b>3.250.053.733</b>	<b>(842.718.060)</b>	<b>3.327.435.669</b>	<b>(749.082.720)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	749.082.720	749.082.720
Trích lập dự phòng bổ sung	93.635.340	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>842.718.060</b>	<b>749.082.720</b>



S - C.T  
TNHH  
TƯ VẤN  
C  
P. HỒ C

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	3.793.426.532	4.517.599.384	1.560.483.330	643.762.615	10.515.271.861
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.793.426.532</b>	<b>4.517.599.384</b>	<b>1.560.483.330</b>	<b>643.762.615</b>	<b>10.515.271.861</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.500.964.901	4.517.599.384	1.560.483.330	643.762.615	9.222.810.230
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	3.439.676.821	4.517.599.384	1.543.796.015	643.762.615	10.144.834.835
Khấu hao trong năm	94.111.404	-	16.687.315	-	110.798.719
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.533.788.225</b>	<b>4.517.599.384</b>	<b>1.560.483.330</b>	<b>643.762.615</b>	<b>10.255.633.554</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	353.749.711	-	16.687.315	-	370.437.026
<b>Số cuối năm</b>	<b>259.638.307</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>259.638.307</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là chương trình phần mềm máy tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng có nguyên giá là 265.565.930 VND.

### 9. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	257.896.726	123.655.131
Chi phí sửa chữa, bảo trì	25.666.753	70.913.793
Tiền thuế đất	13.458.636	26.917.272
<b>Cộng</b>	<b>297.022.115</b>	<b>221.486.196</b>

### 10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bồ Câu	4.280.623.016	752.270.524
Công ty TNHH Dịch vụ Viễn thông Tân Trung Nam	3.933.773.103	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Bưu điện	372.755.527	909.608.025
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xây dựng Đông Dương	310.620.446	993.236.652
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Asiana	208.986.513	3.304.031.116
Công ty Cổ phần Viễn thông Thái Ngân	187.763.752	1.232.207.600
Các nhà cung cấp khác	3.593.780.418	1.482.040.122
<b>Cộng</b>	<b>12.888.302.775</b>	<b>8.673.394.039</b>

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Ngành giao thông tỉnh Tây Ninh	652.216.000	-
Công ty TNHH Truyền hình Cấp Saigontourist	144.641.910	312.080.411
Các khách hàng khác	86.062.357	1.862.357
<b>Cộng</b>	<b>882.920.267</b>	<b>313.942.768</b>

### 12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	387.207.708	-	1.214.500.061	(1.115.578.059)	486.129.710	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	393.430.695	14.305.244	276.435.583	(393.430.695)	276.435.583	14.305.244
Thuế thu nhập cá nhân	-	110.504.552	352.333.650	(189.806.931)	83.184.744	31.162.577
Tiền thuê đất	-	-	1.806.512.099	(1.806.512.099)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	(5.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>780.638.403</b>	<b>124.809.796</b>	<b>3.654.781.393</b>	<b>(3.510.327.784)</b>	<b>845.750.037</b>	<b>45.467.821</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Năm 2025 các công ty trong Tập đoàn được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với một số hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn các Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 và Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của các công ty trong Tập đoàn được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện	276.435.583	449.611.899
Công ty TNHH MTV Đông Tây PTCO	-	-
<b>Cộng</b>	<b>276.435.583</b>	<b>449.611.899</b>

#### Tiền thuê đất

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 12.461,7 m<sup>2</sup> đất đang sử dụng tại phường Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh (nay là phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh) với mức 213.840 VND/m<sup>2</sup> đối với diện tích đất làm văn phòng và mức 91.260 VND/m<sup>2</sup> với diện tích đất làm xưởng sản xuất.

#### Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### *Các loại thuế khác*

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

### 13. Phải trả người lao động

Tiền lương phải trả người lao động.

### 14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thi công công trình	191.917.404	-
Tiền thuê đất	-	76.826.912
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	5.402.019	-
<b>Cộng</b>	<b><u>197.319.423</u></b>	<b><u>76.826.912</u></b>

### 15. Phải trả khác

#### 15a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ ngắn hạn	278.980.507	239.261.584
Cổ tức phải trả	640.213.500	606.653.500
Phải trả cho các đội thi công	1.931.700	1.931.700
<b>Cộng</b>	<b><u>921.125.707</u></b>	<b><u>847.846.784</u></b>

#### 15b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Viễn thông TP. Hồ Chí Minh – Phải trả trước cổ phần hóa	147.898.029	147.898.029
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mitek – Nhận ký quỹ (*)	1.027.679.016	1.027.679.016
<b>Cộng</b>	<b><u>1.175.577.045</u></b>	<b><u>1.175.577.045</u></b>

(\*) Tập đoàn đang khởi kiện để ghi nhận thu nhập khác cho khoản tiền này vì Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mitek vi phạm nghĩa vụ hợp đồng (xem thuyết minh số VII.1).

#### 15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

### 16. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến chi phí dự phòng bảo hành công trình. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	75.391.164	-
Tăng do trích lập	1.678.071	75.391.164
Số sử dụng	(77.069.235)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>75.391.164</u></b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	77.749.322	20.000.000	-	97.749.322
Quỹ phúc lợi	49.964.590	430.000.000	(240.800.000)	239.164.590
<b>Cộng</b>	<b>127.713.912</b>	<b>450.000.000</b>	<b>(240.800.000)</b>	<b>336.913.912</b>

### 18. Vốn chủ sở hữu

#### 18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

#### 18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam <sup>(i)</sup>	3.600.000.000	3.600.000.000
Các cổ đông khác	8.400.000.000	8.400.000.000
<b>Cộng</b>	<b>12.000.000.000</b>	<b>12.000.000.000</b>

<sup>(i)</sup> Ngày 08 tháng 10 năm 2025, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) đã phát đi Thông báo bán đấu giá đấu giá công khai toàn bộ số lượng cổ phần đang sở hữu tại Công ty Cổ phần Dịch vụ - Công trình Bưu điện. Theo kế hoạch được ban hành kèm theo Quyết định số 175/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng thành viên VNPT, việc chuyển nhượng vốn này dự kiến hoàn thành trước ngày 23 tháng 12 năm 2025. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2025, việc chuyển nhượng vốn này vẫn chưa hoàn tất.

#### 18c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 03/2025/NQ-HĐQT ngày 31 tháng 5 năm 2025 và thông báo chi trả cổ tức chính thức số 181/25/PTCO theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 08/2025/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 12 năm 2025 như sau:

	<u>VND</u>
• Chia cổ tức năm 2024 cho các cổ đông (05% vốn điều lệ)	: 600.000.000
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 450.000.000

#### 18d. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.200.000	1.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.200.000	1.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.200.000	1.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.200.000	1.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.200.000	1.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

#### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

##### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	58.000.000	211.400.000
Doanh thu hoạt động xây lắp	50.735.944.796	36.831.482.187
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.617.912.878	4.138.144.214
<b>Cộng</b>	<b><u>53.411.857.674</u></b>	<b><u>41.181.026.401</u></b>

##### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con. Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con chỉ có Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - Viễn thông TP. Hồ Chí Minh với số tiền trong năm nay là 25.908.011.744 VND (năm trước là 19.651.785.231 VND).

#### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã tiêu thụ	55.000.000	192.000.000
Giá vốn hoạt động xây lắp	46.830.443.122	33.194.151.520
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	93.635.340	-
<b>Cộng</b>	<b><u>46.979.078.462</u></b>	<b><u>33.386.151.520</u></b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	21.969.494	34.778.000
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	3.934.096	5.301.998
<b>Cộng</b>	<b><u>25.903.590</u></b>	<b><u>40.079.998</u></b>

#### 4. Chi phí bán hàng

Chi phí quà tặng khách hàng.

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.666.394.634	3.143.584.333
Chi phí đồ dùng văn phòng	69.496.801	71.802.610
Chi phí khấu hao tài sản cố định	60.831.798	60.831.780
Thuế, phí và lệ phí	245.218.473	1.417.278.423
Chi phí dịch vụ mua ngoài	689.445.950	490.898.706
Các chi phí khác	602.954.716	669.020.124
<b>Cộng</b>	<b><u>5.334.342.372</u></b>	<b><u>5.853.415.976</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 6. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	20.002.448	13.545.293
Chi phí khác	3.448.644	47.030
<b>Cộng</b>	<b>23.451.092</b>	<b>13.592.323</b>

#### 7. Lãi trên cổ phiếu

##### 7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	811.368.755	1.500.514.681
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(450.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	811.368.755	1.050.514.681
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	1.200.000	1.200.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>676</b>	<b>875</b>

##### 8b. Thông tin khác

Ngày 31 tháng 5 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐQT về việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền 450.000.000 VND. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.250 VND xuống còn 875 VND.

#### 8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.736.720.416	9.019.981.486
Chi phí nhân công	7.096.728.396	8.789.357.725
Chi phí khấu hao tài sản cố định	110.798.719	188.915.040
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.519.580.950	18.079.456.763
Chi phí khác	1.675.237.505	3.188.209.706
<b>Cộng</b>	<b>45.139.065.986</b>	<b>39.265.920.720</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Tài sản tiềm tàng

Công ty mẹ và Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mitek ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 019/15/HĐ/PTCO ngày 18 tháng 6 năm 2015 và đã được các bên thực hiện xong, tiếp theo đó các bên ký Hợp đồng số 001-20/HĐ-PTCO ký ngày 05/12/2019, Hợp đồng 001-20/HĐ/PTCO và Phụ lục gia hạn số 001-20/HĐ/PTCO/PLI ký ngày 28/6/2021 quy định Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mitek được thực hiện cải tạo, sửa chữa, đầu tư, xây dựng và vận hành toà nhà văn phòng 544,6 m<sup>2</sup>, diện tích khuôn viên 12.461 m<sup>2</sup> tại địa chỉ: Quốc lộ 52, phường Hiệp Phú, Quận 9 (nay là phường Tăng Nhơn Phú), TP. Hồ Chí Minh với thời hạn hợp tác kinh doanh được gia hạn kéo dài thêm 04 năm kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 và có nghĩa vụ thanh toán lợi nhuận cố định cùng với các chi phí liên quan được quy định cho Công ty mẹ. Tuy nhiên, trong quá trình hợp tác kinh doanh Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mitek nhiều lần không thanh toán đầy đủ nghĩa vụ theo các điều khoản đã ký kết tại các hợp đồng hợp tác kinh doanh.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, Công ty mẹ đã tiến hành khởi kiện Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mitek ra Toà án nhân dân Khu vực 1 Thành phố Hồ Chí Minh với mong muốn chấm dứt hợp tác kinh doanh, thu hồi mặt bằng và khoản công nợ bao gồm các khoản tiền như sau: tiền lợi nhuận hợp tác của 07 kỳ 2.036.731.340 VND, phí dịch vụ 13.379.398 VND (xem thuyết minh số V.2), tiền cọc ký quỹ chưa bổ sung 105.337.096 VND. Bên cạnh đó, đề nghị Toà tuyên toàn bộ số tiền đã nhận đặt cọc là 1.027.679.016 VND (xem thuyết minh số V.15b) sẽ thuộc quyền sử dụng của Tập đoàn. Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mitek phải thanh toán khoản lãi chậm trả tính đến ngày 17 tháng 11 năm 2025 là 107.772.392 VND và có nghĩa vụ thanh toán các khoản phát sinh thêm kể từ 07/2025 cho đến thời điểm bàn giao lại mặt bằng. Ngày 03 tháng 12 năm 2025, Công ty mẹ nhận được thông báo số 17/2025/TB-TA của Toà án nhân dân Khu vực 1 thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chuyển đơn khởi kiện sang Toà án nhân dân Khu vực 2 thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, theo đó ngày 30 tháng 01 năm 2026 Công ty mẹ đã nộp tiền tạm ứng án phí là 40.554.478 VND. Cho đến thời điểm hiện tại, vụ việc vẫn đang được Tòa án nhân dân tiếp nhận nhưng chưa được xác định cụ thể kết quả.

## 2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

### 2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát*

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
<b>Năm nay</b>			
Bà Mai Xuân Dung	-	78.817.591	78.817.591
Ông Trần Quang Nghĩa	-	45.976.928	45.976.928
Ông Nguyễn Văn Nghĩa	-	45.976.928	45.976.928
Ông Nguyễn Thanh Lâm	315.466.076	65.681.326	381.147.402
Ông Nguyễn Tuấn Việt	161.893.288	38.314.107	200.207.395
Ông Đoàn Văn Hường	286.283.282	65.681.326	351.964.608
Bà Mai Thị Thanh Phương	-	45.976.928	45.976.928
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	-	13.136.265	13.136.265
Ông Lâm Chí Thành	-	26.272.530	26.272.530
<b>Cộng</b>	<b>763.642.646</b>	<b>425.833.929</b>	<b>1.189.476.575</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
<b>Năm trước</b>			
Bà Mai Xuân Dung	-	73.881.564	73.881.564
Ông Trần Quang Nghĩa	-	55.411.173	55.411.173
Ông Nguyễn Văn Nghĩa	-	55.411.173	55.411.173
Ông Nguyễn Thanh Lâm	211.750.605	61.567.970	273.318.575
Ông Đoàn Văn Hường	211.563.114	43.097.579	254.660.693
Bà Mai Thị Thanh Phương	-	43.097.579	43.097.579
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	-	24.627.188	24.627.188
Ông Lâm Chí Thành	-	24.627.188	24.627.188
<b>Cộng</b>	<b>423.313.719</b>	<b>381.721.414</b>	<b>805.035.133</b>

### 2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam	Cổ đông lớn
Chi nhánh Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam - Viễn thông TP. Hồ Chí Minh	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày tại thuyết minh số VI.1b, Các giao dịch khác phát sinh với các bên liên quan khác chỉ có giao dịch chia cổ tức cho Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam với số tiền là 180.000.000 VND (năm trước không phát sinh giao dịch).

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.2.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### 3. **Thông tin về bộ phận**

#### 3a. *Thông tin về lĩnh vực kinh doanh*

Tập đoàn chỉ hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng công trình bưu chính, viễn thông và cung cấp các thiết bị viễn thông.

#### 3b. *Thông tin về khu vực địa lý*

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu diễn ra ở TP. Hồ Chí Minh.



44981  
NG TY  
TOÁN VÀ  
A&C  
QA - T

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

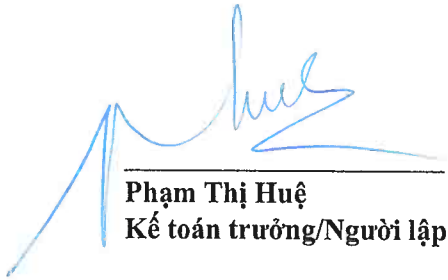
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

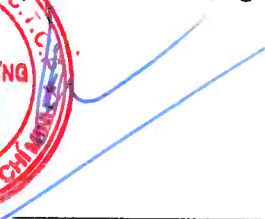
#### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

  
Phạm Thị Huệ  
Kế toán trưởng/Người lập



  
Nguyễn Thanh Lâm  
Tổng Giám đốc



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	12.000.000.000	3.216.843.430	1.992.214.063	19.731.513	(41.810.012)	17.186.978.994
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	1.500.514.681	1.500.514.681
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	(91.876.430)	(91.876.430)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>12.000.000.000</b>	<b>3.216.843.430</b>	<b>1.992.214.063</b>	<b>19.731.513</b>	<b>1.366.828.239</b>	<b>18.595.617.245</b>
Số dư đầu năm nay	12.000.000.000	3.216.843.430	1.992.214.063	19.731.513	1.366.828.239	18.595.617.245
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	811.368.755	811.368.755
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	-	(450.000.000)	(450.000.000)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(600.000.000)	(600.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>12.000.000.000</b>	<b>3.216.843.430</b>	<b>1.992.214.063</b>	<b>19.731.513</b>	<b>1.128.196.994</b>	<b>18.356.986.000</b>

  
**Phạm Thị Huệ**  
Kế toán trưởng/Người lập

  
Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

**Nguyễn Thanh Lâm**  
Tổng Giám đốc





**Now,  
for tomorrow**

**A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Ho Chi Minh Head Office : 02 Truong Son St., Tan Son Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Hanoi Branch : 40 Giang Vo St., Giang Vo Ward, Ha Noi City, Vietnam

Central Region Branch : Lot STH 06A.01, Road 13, Le Hong Phong II Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province, Vietnam

Southwest Branch : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Hung Phu Ward, Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 [kttv@a-c.com.vn](mailto:kttv@a-c.com.vn)

Tel: +84 (024) 3736 7879 [kttv.hn@a-c.com.vn](mailto:kttv.hn@a-c.com.vn)

Tel: +84 (025) 8246 5151 [kttv.nt@a-c.com.vn](mailto:kttv.nt@a-c.com.vn)

Tel: +84 (029) 2376 4995 [kttv.ct@a-c.com.vn](mailto:kttv.ct@a-c.com.vn)